

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà
nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ về
hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của
Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ
hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương;*

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và thay thế
các Quyết định sau:

1. Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

2. Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Sở: Tư pháp; Nội vụ;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai;
- VP. UBND tỉnh (Công báo điện tử tỉnh);
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX (3 bản).



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Thanh tra tỉnh).
- Quy định này áp dụng đối với công chức, người lao động thuộc Thanh tra tỉnh; các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Điều 2. Vị trí

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân tỉnh), có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Trụ sở làm việc:

Trụ sở chính (Cơ sở 1): Tầng 5, Tầng 6, Tầng 7 và Tầng 8 của Tòa nhà số 225, đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

Cơ sở 2: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

Trang Thông tin điện tử: <http://thanhtra.dongnai.gov.vn>

Điện thoại: (0251) 3810215

Điều 3. Chức năng

Thanh tra tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN; CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ quyền hạn chung: Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản chỉ đạo, chương trình, kế

hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã), người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

đ) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử người tham gia các Đoàn thanh tra, Đoàn (hoặc tổ) giải quyết khiếu nại, tố cáo.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh nhằm bảo đảm có đủ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc, xử lý sau thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo địa bàn, lĩnh vực theo quy định pháp luật.

g) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho công chức Thanh tra tỉnh; thực hiện bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

i) Tổ chức nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

k) Yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả công tác về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

l) Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải

quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

n) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thanh tra

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến; ban hành kế hoạch thanh tra, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ, cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan và thông báo đến đối tượng thanh tra; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra.

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu, trừ trường hợp Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra.

c) Thanh tra đối với vụ việc thuộc thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, chấn chỉnh, khắc phục những sai phạm phát hiện qua thanh tra.

đ) Kiến nghị người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua thanh tra; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết vấn đề liên quan đến công tác thanh tra.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại.

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ.

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định.

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, quản lý và sử dụng biên chế của Thanh tra tỉnh

1. Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

Lãnh đạo Thanh tra tỉnh gồm có Chánh Thanh tra và 04 (bốn) Phó Chánh Thanh tra. Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng Phó Chánh Thanh tra có thể nhiều hơn số lượng so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết

định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp thực hiện đúng quy định.

a) Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, của Chánh Thanh tra tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi có ý kiến bằng Văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

b) Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh, giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Thanh tra tỉnh phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy quyền thay Chánh Thanh tra tỉnh điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý và sử dụng biên chế của Thanh tra tỉnh

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, gồm:

- Văn phòng.

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 1).

- Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau thanh tra (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 2).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 3).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 4).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 5).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 6).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 7).

- Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 8).

Số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, tình hình, yêu cầu quản lý về công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

c) Việc thành lập Văn phòng, các phòng Nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh phải đảm bảo các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế của pháp luật về chính quyền địa phương, pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật liên quan.

d) Chánh Thanh tra tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng. Căn cứ biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện phân bổ biên chế công chức cho các phòng phù hợp vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc; số lượng cấp phó trưởng phòng theo quy định pháp luật.

đ) Chánh Thanh tra tỉnh bổ nhiệm, điều động, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, thực hiện các chế độ, chính sách đối với cấp Trưởng, cấp Phó các phòng và công chức thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Thanh tra tỉnh làm việc theo chế độ Thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; Chánh Thanh tra tỉnh quyết định các hoạt động thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định hoặc theo ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động của Thanh tra tỉnh; chịu trách nhiệm trước Thanh tra Chính phủ về công tác chuyên môn, nghiệp vụ và các nhiệm vụ được ủy quyền.

2. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn khác và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh.

3. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân bổ biên chế công chức của các phòng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và biên chế công chức do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Thực hiện

quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra ban hành Quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

5. Thực hiện chế độ giao ban định kỳ trong nội bộ cơ quan; tùy theo tình hình tổ chức tổng kết định kỳ hằng năm nhằm đánh giá kết quả công tác và triển khai nhiệm vụ được giao của Thanh tra tỉnh.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Thanh tra Chính phủ: Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và kiến nghị, đề xuất cho Thanh tra Chính phủ theo quy định; đồng thời cung cấp thông tin tài liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cho Thanh tra Chính phủ theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh: Thanh tra tỉnh chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; có trách nhiệm báo cáo hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chánh Thanh tra tỉnh chấp hành các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thông tin định kỳ về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ theo quy định.

b) Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch chung của tỉnh, Thanh tra tỉnh báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đối với cơ quan Tư pháp và Kiểm toán nhà nước: Thanh tra tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng theo quy định và quy chế phối hợp công tác với các cơ quan có liên quan.

5. Đối với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Thanh tra tỉnh báo cáo và xin ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về vấn đề liên quan đến tổ chức cán bộ theo thẩm quyền và các nội dung về công tác Đảng, đảng viên.

6. Đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Thanh tra tỉnh có mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng quy chế phối hợp thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Thanh tra; đồng thời có nhiệm vụ hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh đối với các các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành chịu sự thanh tra của Thanh tra tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

7. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo Quy định này; xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan Thanh tra tỉnh và Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức quán triệt, chấp hành thực hiện Quy định này.

Điều 9. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật.